

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 27 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thiết Hùng

2. Ông Lê Quốc Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS, ngày 04/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST- HS, ngày 16/10/2023 đối với bị cáo:

Tạ Văn L, sinh ngày 25/3/1992 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu E, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; Có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2023 đến ngày 13/7/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. **Có mặt.**

+ *Bị hại:* UBND xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện: Ông Nguyễn Kim N – Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/10/2023): Ông Nguyễn Bá N1, sinh năm 1981 (Chức vụ: Công chức địa chính – xây dựng xã Y). **Có mặt**

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Ngọc T1, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. **Vắng mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H tiếp nhận tin báo của anh Tạ Văn G (*Sinh năm 1982 ở khu 5 xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ*) về việc ngày 10/7/2023 anh G phát hiện Xưởng sản xuất chè thuộc khu F, xã Y bị trộm cắp 06 chiếc mô tơ điện nhãn hiệu HEM.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường: Quá trình khám nghiệm thu giữ 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng ở trên nền xưởng. Kết quả xác minh, xác định: Tạ Văn L (*Sinh năm 1992 ở khu E, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ*) là người trộm cắp 06 chiếc mô tơ của X sản xuất chè. Ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của L ở khu E, xã H, huyện H, kết quả khám xét: Thu giữ tại sau nhà L 01 mô tơ điện loại 1,1 Kw và 02 chiếc mô tơ điện loại 0,75 Kw đều có nhãn hiệu HEM do Công ty Cổ phần Đ sản xuất, các mô tơ đều đã cũ, L khai nhận các mô tơ này do L trộm cắp tại Xưởng sản xuất chè thuộc khu F, xã Y, huyện H; thu giữ tại bếp 01 chiếc áo cốc tay màu xanh đã cũ, 01 chiếc quần ngố màu xám đều đã cũ, kiểm tra trong túi quần đã thu giữ phát hiện và thu giữ số tiền 1.560.000 đồng; thu giữ tại sân 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Winner màu xanh đen, biển kiểm soát 19F1-340.10 đã cũ, đồng thời tiến hành điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Xưởng sản xuất chè thuộc khu 6 xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ do Ban quản lý dự án phát triển chè và cây ăn quả của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh P xây dựng năm 2013. Đến năm 2014, thi xây dựng xong và bàn giao toàn bộ cho Ủy ban nhân dân xã Y quản lý, sử dụng. Do xưởng sản xuất chè không còn hoạt động, nên ngày 29/12/2018 Ủy ban nhân dân xã Y cho anh Tạ Văn G (*Sinh năm 1982 ở khu 5 xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ*) mượn khu vực sân, vườn của xưởng làm địa điểm phơi ván bóc. Chiều ngày 09/7/2023, anh G đến phơi ván rồi đi về nhà nhưng không khoá cửa cổng. Do thường xuyên xuống xã Y chơi nên L biết xưởng sản xuất chè không có người trông coi vào ban đêm, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/7/2023, L điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner BKS: 19F1-340.10 của L từ nhà tại khu E, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ đến sân trường mầm non xã Y giáp với xưởng sản xuất chè. L để xe ở trong sân trường, sau đó đi bộ ra cổng trường rồi rẽ trái theo đường bê tông đến cổng xưởng sản xuất chè. Thấy cửa cổng của xưởng không khóa nên L đẩy cửa cổng đi vào trong sân, rồi đi đến cửa sổ phía bên trái giáp với sân xưởng theo hướng từ ngoài nhìn vào. Đây là cửa sổ lắp khung nhôm kính mở bằng cách đẩy trượt cánh cửa sang hai bên, không có song cửa bảo vệ. L trượt mở cánh cửa và trèo vào bên trong xưởng. Qua ánh sáng điện ngoài đường chiếu vào trong xưởng, L phát hiện nhiều mô tơ điện được lắp cố định bằng ốc vít vào các máy chế biến chè. L dùng tay tháo không được nên quay lại xe máy lấy 01 chiếc cờ lê đã chuẩn bị sẵn rồi quay lại xưởng sản xuất chè. L dùng cờ lê tháo rời được 06 chiếc mô tơ điện, gồm: 01 chiếc loại 4 Kw, 01 chiếc loại 3 Kw, 01 chiếc loại 1,1 Kw, 03 chiếc loại 0,75 Kw đều màu xanh và cùng nhãn hiệu HEM do Công ty Cổ phần Đ sản xuất. Sau khi tháo được 06 chiếc mô tơ, L bê 03 chiếc đặt lên thềm cửa sổ đang mở ở phía đầu nhà bên phải của xưởng theo hướng từ ngoài nhìn vào, đây cũng là cửa sổ nhôm kính mở

bằng cách đẩy trượt cánh cửa sang hai bên, không có song cửa bảo vệ. Rồi L trèo qua cửa sổ ra ngoài, bê lần lượt 03 chiếc mô tơ này đi qua vườn của xưởng, nâng đặt lên mặt tường rào xây ngăn cách giữa xưởng và trường mầm non. Bằng cách như trên, L tiếp tục vào trong xưởng sản chè bê 03 chiếc mô tơ còn lại đã tháo được đặt lên mặt tường rào. Sau đó, L trèo qua tường xây sang bên Trường mầm non, lần lượt hạ và bê 06 chiếc mô tơ lại vị trí để xe máy. L để 02 chiếc mô tơ ở giá để hàng phía trước xe và 01 mô tơ trên yên xe chở về cất giấu tại bếp của nhà mình, lúc này các con của L đã ngủ. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe máy quay lại Trường mầm non chở 03 chiếc mô tơ còn lại về cất giấu cùng các mô tơ đã mang về trước đó tại bếp, lúc này khoảng 03 giờ sáng ngày 10/7/2023. Sau khi cất giấu các mô tơ thì L đi ngủ. Đến 08 giờ ngày 10/7/2023, L đem 03 chiếc mô tơ gồm: 01 mô tơ điện loại 1,1 Kw, 02 chiếc mô tơ điện loại 0,75 Kw ra phía sau nhà cất giấu. Còn lại 03 chiếc mô tơ gồm: 01 chiếc loại 4 Kw, 01 chiếc loại 3 Kw, 01 chiếc loại 0,75 Kw, L dùng xe mô tô chở đi bán. Khi đến khu E, thị trấn T, huyện T tỉnh Phú Thọ, L bán cho anh Trần Ngọc T1 sinh năm 1973 làm dịch vụ mua bán, sửa chữa mô tơ điện, được tổng số tiền là 3.100.000 đồng. Ngày 10/7/2023, anh T1 đã giao 03 chiếc mô tơ cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện H. Đối với số tiền bán 03 chiếc mô tơ mà có, L đã chi tiêu cá nhân hết 1.540.000 đồng, còn lại 1.560.000 đồng đã bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

Ngày 11/7/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện H đã yêu cầu định giá tài sản đối với 06 chiếc mô tơ do L trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá huyện Hạ Hòa kết luận:

“- 01 chiếc mô tơ điện nhãn hiệu HEM loại 3 KW màu xanh do Công ty cổ phần Đ sản xuất. Không xác định được thời gian mua. Có trị giá 1.700.000 đồng sử dụng đến ngày 10/7/2023 có trị giá là 1.500.000 đồng.

- 01 chiếc mô tơ điện nhãn hiệu HEM loại 4 KW màu xanh do Công ty cổ phần Đ sản xuất. Không xác định được thời gian mua. Có trị giá 2.000.000 đồng sử dụng đến ngày 10/7/2023 có trị giá là 1.800.000 đồng.

- 01 chiếc mô tơ điện nhãn hiệu HEM loại 1,1 KW màu xanh do Công ty cổ phần Đ sản xuất. Không xác định được thời gian mua. Có trị giá 1.300.000 đồng sử dụng đến ngày 10/7/2023 có trị giá là 1.200.000 đồng.

- 03 chiếc mô tơ điện nhãn hiệu HEM loại 0,75 KW màu xanh do Công ty cổ phần Đ sản xuất. Không xác định được thời gian mua. Có trị giá 2.100.000 đồng sử dụng đến ngày 10/7/2023 có trị giá là 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị đồ vật, tài sản cần định giá vào ngày 10/7/2023 là 6.500.000 đồng”.

Ngày 13/7/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan CSĐT- Công an huyện H, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Tạ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Tạ Văn L từ 21 (Hai mươi một) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 42 (Bốn mươi hai) tháng đến 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 12/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho UBND xã Y 06 chiếc mô tô (01 chiếc mô tô loại 4 Kw, 01 chiếc mô tô loại 3 Kw, 01 chiếc mô tô loại 1,1 Kw, 03 chiếc mô tô loại 0,75 Kw đều nhãn hiệu HEM đã cũ)

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo cộc tay màu xanh, 01 chiếc quần ngắn màu xám đều đã cũ

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu xanh đen, biển kiểm soát 19F1-340.10 đã cũ kèm 01 đăng ký xe mô tô số 001794 mang tên Tạ Văn L và 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng.

-Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002601 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa để bồi thường cho anh Trần Ngọc T1. Số tiền này sẽ được trả lại cho anh T1 khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không tranh luận gì. Bị cáo thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 09/7/2023 đến khoảng 03 giờ ngày 10/7/2023 Tạ Văn L đã có hành vi trộm cắp 06 chiếc mô tơ điện nhãn hiệu HEM có tổng trị giá 6.500.000đ do Ủy ban nhân dân xã Y quản lý, sử dụng.

Hành vi nêu trên của Tạ Văn L đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang bất bình trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh địa phương

Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. Tuổi đời còn trẻ nhưng bị cáo không chịu khó làm ăn, nhận biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn lợi dụng sự sơ hở của bị hại, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[4]. Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tạ Văn L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa nhằm bồi thường, khắc phục thiệt hại nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức tù cho hưởng án treo đầu khung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét thấy không cần thiết nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Ngày 12/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại 01 chiếc mô tô loại 4 Kw, 01 chiếc mô tô loại 3 Kw, 01 chiếc mô tô loại 1,1 Kw, 03 chiếc mô tô loại 0,75 Kw đều nhãn hiệu HEM đã cũ cho Ủy ban nhân dân xã Y là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

Đối với 01 chiếc áo cộc tay màu xanh, 01 chiếc quần ngắn màu xám đều đã cũ, bị cáo sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà của bị cáo. Đây là số tiền còn lại, trong tổng số tiền 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) bị cáo có được khi bán 03 chiếc mô tô cho anh Trần Ngọc T1. Quá trình điều tra, tài sản trộm cắp đã được thu hồi toàn bộ và trả lại cho bị hại. Bị hại không có đề nghị gì khác. Bị cáo cũng đã nộp số tiền 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà để bồi thường cho anh Trần Ngọc T1. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được nhận lại số tiền 1.560.000 đồng này nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu xanh đen, biển kiểm soát 19F1-340.10 đã cũ, 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng là tài sản của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô số 001794 mang tên Tạ Văn L, do chiếc xe đã bị tịch thu nên cần tịch thu đăng ký xe này.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Bá N1 đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Anh Trần Ngọc T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận. Ngày 27/10/2023, bị cáo đã nộp số tiền 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà để bồi thường cho anh T1. Do vậy cần xác nhận cho bị cáo đã bồi thường cho anh T1 là đúng quy định.

[8]. Đối với anh Trần Ngọc T1: Khi anh T1 mua 03 chiếc mô tô, bị cáo nói là tài sản của bị cáo không sử dụng đến. Anh T1 không biết 03 mô tô này do L trộm cắp mà có. Nên hành vi của anh T1 không cấu thành thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Văn L 21 (Hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2023).

Giao bị cáo Tạ Văn L cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 12/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho UBND xã Y 06 chiếc mô tô (01 chiếc mô tô loại 4 Kw, 01 chiếc mô tô loại 3 Kw, 01 chiếc mô tô loại 1,1 Kw, 03 chiếc mô tô loại 0,75 Kw đều nhãn hiệu HEM đã cũ).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo cộc tay màu xanh, 01 chiếc quần ngố màu xám đều đã cũ;

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu xanh đen, biển kiểm soát 19F1-340.10 đã cũ kèm 01 đăng ký xe mô tô số 001794 mang tên Tạ Văn L, 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng.

(Tài sản trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý, có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa)

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002601 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa để bồi thường cho anh Trần Ngọc T1. Số tiền này sẽ được trả lại cho anh T1 khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tạ Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, BH, NLQ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Hương Xạ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Linh